

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020);

Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp (Nghị định số 47);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại thông qua ngày 23/4/2021 (Điều lệ Công ty);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại ban hành ngày 23/4/2021.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kết quả hoạt động trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD – ĐTXD – TÀI CHÍNH NĂM 2023

1. Về sản xuất điện

Kết quả sản xuất điện của Công ty xem bảng dưới đây:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh với KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất		3.894,17	3.525,34	90,52
	DC1	Triệu kWh	557,82	663,71	118,98
	DC2	Triệu kWh	3.336,35	2.861,69	85,77
2	Sản lượng điện bán (EVN)		3.532,37	3.188,32	88,92
	DC1	Triệu kWh	496,30	560,67	112,97
	DC2	Triệu kWh	3.036,07	2.627,64	86,55
3	Tỷ lệ điện tự dùng (tổn thất)	%	9,29	10,25	Không Đạt
	DC1	%	11,03	15,39	Không Đạt
	DC2	%	9,00	9,05	Không Đạt
4	Suất hao nhiệt tính				Không Đạt
	DC1	kJ/kWh	14.649	17.895	Không Đạt
	DC2	kJ/kWh	11.019	11.283	Không Đạt
7	Tỷ lệ dừng máy sự cố	%	2,19	6,73	Không Đạt
8	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	20,57	32,53	Không Đạt
9	Hệ số khả dụng	%	77,24	60,74	Không Đạt
10	Suất sự cố		2,5	2,25	Đạt
11	NSLĐ theo SL điện sản xuất	Tr.kWh/Ng	4,88	4,82	Không Đạt
12	NSLĐ theo CS lắp đặt	Người/MW	0,80	0,70	Đạt
13	Tổng doanh thu	tỷ đồng	6.109,97	6.280,29	102,79
	Doanh thu sản xuất điện	tỷ đồng	5.840,34	5.795,98	99,24
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	248,49	464,41	186,89
	Doanh thu khác	tỷ đồng	21,14	19,90	94,15
14	Tổng chi phí	tỷ đồng	5.682,36	5.897,89	103,79
	Chi phí sản xuất điện	tỷ đồng	5.669,96	5.984,15	103,95
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng	6,37	(0,85)	-
	Chi phí khác	tỷ đồng	6,02	4,57	75,97
15	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	427,61	382,39	89,42
	Lợi nhuận sản xuất điện	tỷ đồng	170,37	-98,17	
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	242,12	465,23	192,15
	Lợi nhuận khác	tỷ đồng	15,12	15,33	101,39

Ghi chú: Doanh thu thoái hoàn đã hạch toán hồi tố vào 2022, vì vậy số liệu kế hoạch và số liệu thực hiện không bao gồm doanh thu thoái hoàn. Sản lượng Nhà máy Phả Lại 1 đã giảm trừ sản lượng thoái hoàn của năm 2023.

2. Kết quả SXKD năm 2023

- Sản lượng điện sản xuất, năm 2023 Công ty đã sản xuất được 3.525,40 triệu kWh, bằng 90,52% so với kế hoạch năm, bằng 110,26% so với năm 2022. Sản lượng điện thương phẩm năm 2023 Công ty đã bán được 3.188,32 triệu kWh, bằng 90,26 % so với kế hoạch năm, bằng 110,79% so với năm 2022. Tổng Doanh năm 2023 đạt 6.280,29 tỷ đồng bằng 112,91% so với cùng kỳ năm 2022 và bằng 102,79% so với kế hoạch năm 2023. Trong đó, doanh thu sản xuất điện đạt 5.795,97 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 464,41 tỷ đồng, doanh thu sản xuất khác và hoạt động khác đạt 19,90 tỷ đồng, chỉ có chỉ tiêu suất sự cố và NSLĐ theo công suất đặt đạt trong số các chỉ tiêu KTKT ảnh hưởng bởi các nguyên nhân chủ yếu sau:

i. Do sự cố hệ thống lọc bụi của lò hơi, từ 06/5/2023 Dây chuyền 1 chỉ duy trì 2 tổ máy (S1 và S3) với 2 lò hơi (1B và 3A) vận hành. Đây là phương thức vận hành kém hiệu quả (trong năm 2023 có 15 sự cố liên quan đến hệ thống ESP), thiết bị xuống cấp, không kịp thời SCBD/thay thế quá đời sống kinh tế đối với dự án nhiệt điện 25-30 năm/40 năm;

ii. Tổ máy S6 của Dây chuyền 2 hoàn thành sửa chữa và đưa vào vận hành từ ngày 05/9/2023, chậm so kế hoạch dự kiến tháng 6/2023. Vì vậy mặc dù đã thực hiện tối đa thời gian phát của S5, S6 trong giai đoạn cuối năm nhưng sản lượng Dây chuyền 2 cũng không đạt kế hoạch đề ra.

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 đạt 6.373,01 tỷ đồng bằng 114,58 % so với cùng kỳ năm 2022 và bằng 104,31% so với kế hoạch năm 2023. Trong đó:

i. Doanh thu sản xuất điện đạt 5.975,97 tỷ đồng bằng 99,24% kế hoạch năm. Doanh thu điện lũy kế năm 2023 thấp hơn so với kế hoạch năm là do sản lượng điện bán thấp hơn;

ii. Doanh thu hoạt động tài chính: Năm 2023 đạt 557,13 tỷ đồng bằng 224,2% so với kế hoạch năm do Công ty nhận được cổ tức của cổ phần từ hoạt động đầu tư tài chính.

- Tổng chi phí năm 2023 là 5.897,89 tỷ đồng bằng 117,59% so với cùng kỳ năm 2022 và bằng 103,79% so với kế hoạch năm 2023. Trong đó, chi phí sản xuất điện là 5.894,15 tỷ đồng, chi phí tài chính và khác là -0,85 tỷ đồng, chi phí khác 4,57 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 382,39 tỷ đồng, bằng 69,98% so với cùng kỳ năm 2022 (546,44 tỷ đồng) và bằng 89,42% so với kế hoạch năm 2023 (427,61 tỷ đồng). Trong đó, lợi nhuận sản xuất điện -98,17 tỷ đồng. Lợi nhuận hoạt động tài chính đạt 465,23 tỷ đồng. Lợi nhuận sản xuất khác và hoạt động khác là 15,33 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế lũy kế năm 2023 Công ty đạt lợi nhuận sau thuế 382,39 tỷ đồng bằng 69,89% so với cùng kỳ năm 2022 và bằng 89,42 % so với kế hoạch năm, cụ thể:

i. Lợi nhuận sản xuất điện: Với các yếu tố tăng giảm doanh thu chi phí, lợi nhuận lũy kế từ sản xuất điện là -98,17 tỷ bằng -157,6% kế hoạch nguyên nhân do: sản lượng thấp, chi phí vật liệu tăng, chi phí SCL/SCTX tăng so với cùng kỳ;

ii. Lợi nhuận hoạt động tài chính: Lũy kế năm 2023 đạt 465,23 tỷ đồng bằng 158,98% so với cùng kỳ năm 2022, bằng 192,15,45% so với kế hoạch năm 2023. Nguyên nhân là lợi nhuận tài chính năm 2023 tăng so với cùng kỳ và kế hoạch năm là do doanh thu từ cổ tức tăng;

iii. Lợi nhuận sản xuất khác và hoạt động khác: Lũy kế đạt 15,24 tỷ đồng bằng 101,38% so với kế hoạch năm (15,12 tỷ đồng), bằng 106,11% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tổng lợi nhuận sau thuế 382,39 tỷ đồng bằng 77,97% so với cùng kỳ năm 2022 và bằng 89,42 % so với kế hoạch năm.

3. Các chỉ số tài chính

Các chỉ số tài chính năm 2023 thể hiện qua Bảng cân đối kế toán rút gọn và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản dưới đây cho thấy: Kết quả SXKD năm 2022 có lãi, khả năng thanh toán được đảm bảo với hệ số thanh toán nợ ngắn hạn >1 (lớn hơn 1), Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu ở mức an toàn < quy định (quy định tối đa không quá 3 lần), VCSH được bảo toàn và phát triển với hệ bảo toàn vốn >1. Chi tiết xem tại các bảng dưới đây:

Bảng cân đối kế toán rút gọn và KQSXKD năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	2	4	5
A – TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	2.929.235	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	23.486	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	100.000	

III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.978.018	
IV. Hàng tồn kho	140	709.144	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	118.587	
B – TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200	2.848.682	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	
II. Tài sản cố định	220	273.076	
III. Bất động sản đầu tư	230	-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	23.996.101	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	2.500.054	
VI. Tài sản dài hạn khác	260	49.973	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	5.777.918	
A – NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	767.100	
I. Nợ ngắn hạn	310	767.100	
II. Nợ dài hạn	330	-	
B – VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	5.010.818	
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.010.818	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	5.777.918	

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Tổng doanh thu	6.280.285,20	
2. Tổng chi phí	5.897.896,25	
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	382.388,94	
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	380.102,28	

Stt	Chỉ tiêu	DVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	86,72	
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	0,15	
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	13,28	
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	50,70	
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	49,30	
II	Khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,89	
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	7,53	
3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	3,82	
III	Hiệu quả sử dụng vốn			
1	Doanh thu trên tổng vốn	%	108,69	
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	6,67	
3	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7,58	

	Bảo toàn vốn	Lần	1,00	
--	--------------	-----	------	--

4. Công tác Sửa chữa lớn

Về cơ bản các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa phần thiết bị chính đã hoàn thành theo yêu cầu. Xét về chi phí, chi phí sửa chữa lớn năm 2023 là 219,55 tỷ đồng bằng 223,83% so với cùng kỳ năm 2022 (98,09 tỷ đồng) và bằng 58,75% so với kế hoạch năm, tuy nhiên có một số vấn đề cần lưu ý như sau:

- Đơn vị còn một số hạng mục SCL năm 2023 chưa hoàn thành phải chuyển tiếp sang năm 2024.

- Công tác sửa chữa, khắc phục sự cố tổ máy S6 của PPC bị chậm trễ không hoàn thành tiến độ đưa tổ máy vào hoạt động trước cao điểm mùa khô năm 2023 (theo văn bản số 64/EVN-KTSX). Sau nhiều lần gia hạn tiến độ: lần 1 kéo dài đến 19/3/2023 (theo báo cáo 3115/BC-EVNGENCO2), lần 2 kéo dài đến 23/5/2023 (theo báo cáo 4718/BC-EVNGENCO2), lần 3 vào ngày 10/3/2023 có báo cáo số 238/KTSX, mới phát hiện vết nứt bằng đa tầng cánh 19, 20 tuabin hạ áp và GE đề xuất phương án sửa chữa có thời gian kéo dài thêm từ 1,5 - 7 tháng. Tổ máy S6 đã đi vào hoạt động từ ngày 05/9/2023.

- Trong năm 2023 năm 2023 Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Bộ Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính với tổng mức tiền phạt 3,925 tỷ đồng, cùng với hình thức phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại trong thời hạn 12 tháng (gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để chủ trì tổ chức hình thức phạt bổ sung): (i) Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 07/7/2023 của Cục trưởng C05 về xử phạt vi phạm hành chính đối với PPC; (ii) Quyết định số 25/QĐ-SĐ ngày 20/9/2023 của Cục trưởng C05 về sửa đổi một phần trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại PPC. Do các dự án xử lý khí thải đang chờ chủ trương triển khai tiếp nên hiện tại Công ty đang thực hiện sửa chữa hệ thống ESP của Dây chuyền 1 và FGD của Dây chuyền 2.

5. Về đầu tư, mua sắm tài sản cố định

- Các dự án đã được phê duyệt đầu tư:

- Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống khử SO_x và NO_x cho dây chuyền 2;
- Dự án đầu tư xây dựng hệ thống khử lưu huỳnh trong khói của dây chuyền 1;
- Dự án chuyển đổi sử dụng nhiên liệu phụ từ dầu FO sang dầu DO dây chuyền 1, dây chuyền 2.

- Các dự án chưa được phê duyệt đầu tư:

- Dự án cải tạo nâng cấp thiết bị Dây chuyền 1;
- Dự án xin cấp phép quy hoạch Phả Lại III.

- Kết quả năm 2023 của Công ty thực hiện mua sắm là 11,77 tỷ đồng, đạt 3,49%.

6. Đầu tư vốn tại các công ty liên kết

Tổng số vốn Công ty đầu tư vốn công ty liên kết và đầu tư tài chính là 2.535,89 tỷ đồng. Trong năm, Công ty không thực hiện việc tăng/thoái vốn góp tại các đơn vị này cũng như không thực hiện góp vốn vào các dự án ngoài ngành điện khác. Lợi nhuận hoạt động tài chính: Lũy kế năm 2023 đạt 557,96 tỷ đồng bằng 210,29% so với cùng kỳ năm 2022, bằng 230,45% so với kế hoạch năm 2023. Nguyên nhân là lợi nhuận tài chính năm 2023 tăng so với cùng kỳ và kế hoạch năm là do doanh thu từ cổ tức tăng:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đầu tư vốn trong năm 2023	Dư đầu năm	Dư cuối năm	Tỷ lệ góp vốn (%)	Cổ tức/lợi nhuận được chia
1	Đầu tư vào Công ty liên kết				
1.1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	1.451.055	1.451.055	25,97	252,52
2	Đầu tư tài chính	1.084.843	1.084.843		
2.1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	817.295	817.295	16,35	241,81
2.2	Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EIC)	70.800	70.800	19,3	18,41
2.3	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	50.250	50.250	15	9,83
2.4	Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	100.000	100.000	10,61	14,71
2.5	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP)	46.498	46.498	1	1,12

7. Nhân sự, lao động tiền lương

- Số liệu lao động SXKD điện bình quân thực hiện năm 2023 của PPC là 731 người, trong đó: (i) NQL là 05 người và (ii) NLĐ là 726 người (Định biên được duyệt 791 người).

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện và an toàn điện của Người lao động năm 2023 là 246,17 tỷ, gồm: (i) Quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện là 221,94 tỷ đồng; (ii) Quỹ tiền an toàn điện 24,23 tỷ đồng.

- Công ty đã chủ động cấu trúc nguồn nhân lực, phân bổ nhân sự linh hoạt giữa các Phòng/Văn phòng/Phân xưởng, dự án để tối ưu hóa năng lực của nhân viên; xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý.

- Công ty đã quan tâm thực hiện đầy đủ các chương trình đào tạo theo các văn bản chỉ đạo của EVN, EVNGENCO2; đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn, ... Các cán bộ người lao động được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt, áp dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong Công ty.

- Công ty thực hiện công tác nâng lương/nâng bậc/giữ bậc cho Người lao động phù hợp với các quy định; Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định; Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Người lao động như: khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, ... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho Người lao động đúng quy định của pháp luật.

8. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 là 1,32 tỷ đồng, chi tiết theo Bảng sau đây

Đơn vị tính: triệu đồng.

Số TT	Chức vụ	Số người	Số tháng làm việc	Quỹ tiền lương, thù lao, ATĐ kế hoạch				Quỹ tiền lương, thù lao, ATĐ thực hiện			
				Mức tiền lương, thù lao kế hoạch/người/tháng	Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Tổng cộng	Mức tiền lương, thù lao thực hiện/người/tháng	Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Thành viên HĐQT/KSV chuyên trách										
1	Chủ tịch HĐQT	1	7,26	48.600	352.836		352.836	36.386	264.162		264.162
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	12,00	41.400	496.800		496.800	30.995	371.940		371.940
3	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	12,00	43.200	518.400		518.400	32.343	388.116		388.116
II	Thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách										
1	Thành viên BKS	2	12,00	8.000		192.000	192.000	6.199		148.776	148.776
2	Thành viên HĐQT	2	12,00	8.000		192.000	192.000	6.199		148.776	148.776
					1.368.036	384.000	1.752.036		1.024.218	297.552	1.321.770

Ghi chú: Tiền lương, thù lao thực hiện của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát thấp hơn so với kế hoạch do lợi nhuận thực hiện/lợi nhuận kế hoạch là 89,42%.

9. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Qua rà soát Báo cáo tình hình quản trị của PPC năm 2023 và Báo cáo kiểm toán năm 2023, PPC xác định không có các giao dịch nêu trên.

10. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

10.1. Kết quả giám sát HĐQT

- Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 283 Nghị quyết, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch SXKD-đầu tư và tài chính.

- HĐQT giám sát thường xuyên hoạt động của Ban điều hành đảm bảo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo của HĐQT có hiệu lực và hiệu quả; giải quyết kịp thời những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành theo thẩm quyền.

- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, cho ý kiến, biểu quyết thông qua và được ghi vào biên bản.

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc trong Công ty đảm bảo công tác quản lý điều hành trong Công ty được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan.

10.2. Kết quả giám sát Ban điều hành

- Trong năm 2023, Ban Điều hành đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HĐQT để điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT, hoạt động SXKD năm 2023 có lãi, bảo toàn được vốn của CSH.

11. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát thông qua chương trình D-Office, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý điều hành và giám sát hoạt động của Đơn vị.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Đơn vị Công ty để hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; trong năm BKS không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Công ty và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

12. Hoạt động của Ban Kiểm soát

12.1 Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của PPC trong năm 2023 vẫn giữ nguyên số lượng thành viên, có thay đổi Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 01/12/2023:

- | | |
|--------------------------|---|
| - Ông Ngô Nguyên Đồng: | TBKS đến ngày 30/11/2023
Thành viên BKS từ ngày 01/12/2023 |
| - Ông Lương Trường Luân: | Thành viên BKS đến ngày 30/11/2023
TBKS từ ngày 01/12/2023 |

- Ông Quách Vĩnh Bình:

Thành viên BKS

12.2. Nội dung, phạm vi công việc Ban Kiểm soát đã thực hiện trong năm 2023

- Giám sát thường xuyên hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty, luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan. Cụ thể các nội dung công việc đã thực hiện xem tại bảng dưới đây:

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
1	Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
2	Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên giao HĐQT PPC lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2023	
3	Thẩm tra quỹ tiền lương thực hiện năm 2022, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023	
4	Giám sát kiểm toán độc lập chứng kiến kiểm kê và kiểm toán BCTC Năm 2023	
5	Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2022	
6	Giám sát thường xuyên hoạt động SXKD, ĐTXD và tài chính hàng tháng/quý	
7	Giám sát soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023	
8	Thẩm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2023	
9	Sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 của Ban Kiểm soát	
10	Giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán giữa kỳ năm 2023	
11	Theo dõi, đôn đốc, phúc tra tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết quả thanh kiểm tra, giám sát	
12	Tham gia các cuộc họp do EVN, EVNGENCO2 tổ chức liên quan đến chức năng nhiệm vụ của KSV	
13	Tổng kết hoạt động năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Ban Kiểm soát.	

12.3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

- Tính đến thời điểm lập báo cáo, Ban Kiểm soát đã ban hành các văn bản sau đến HĐQT/BĐH/ĐHĐCĐ PPC:

TT	Ngày văn bản	Số ký hiệu	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ biểu quyết
1			Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát	3/3
2	10/04/2024	15/TTr-BKS	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (thay thế Tờ trình số 14/TTr-PPC ngày 10/4/2024 của BKS)	3/3
3	10/04/2024	14/TTr-PPC	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	3/3
4	09/03/2024	09/PPC-BKS	V/v xem xét vai trò, quá trình hoạt động của thành viên độc lập HĐQT PPC và rà soát, sửa đổi Điều lệ của PPC	2/3 (Ông Luân và ông Đồng thông qua, Ông Bình không thông qua và có ý kiến riêng tại biên bản xin ý kiến)
5	01/03/2024	07/PPC-BKS	Về việc đảm bảo định mức than tồn kho theo quy định	3/3
6	23/02/2024	06/TB-BKS	Về việc thực hiện kế hoạch kiểm soát năm 2023 của BKS PPC	3/3

7	02/01/2024	01/PPC-BKS	Về việc đảm bảo tuân thủ các điều khoản trong hợp đồng.	3/3
8	27/12/2023	34/PPC-BKS	Về việc thực hiện Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc.	3/3
9	03/10/2023	26/PPC-BKS	V/v vi phạm về thời gian trong quá trình LCNT theo quy định pháp luật về đấu thầu	3/3
10	15/08/2023	40/PPC-BKS	Tuân thủ thời hạn đăng tải thông tin về đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	3/3
11	05/06/2023	17/PPC-BKS	V/v thực hiện công tác LCNT các gói thầu phục vụ sửa chữa khắc phục sự cố tổ máy S6 (chuyển tiếp năm 2023) không đáp ứng gian quy định	3/3
12	12/05/2023	16/PPC-BKS	Vv tiến độ thực hiện công tác LCNT các gói thầu phục vụ sửa chữa khắc phục sự cố tổ máy S6 (chuyển tiếp năm 2023)	3/3
13	28/04/2023	15/TTr-PPC	V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trong Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	3/3
14	20/04/2023	12/PPC-BKS	V/v ý kiến của Công ty về phát hiện và kiến nghị của kiểm soát	3/3
15	18/04/2023	11/BC-PPC	Báo cáo Kiểm soát năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (thay thế cho báo cáo số 08/BC-PPC ngày 20/3/2023)	3/3
16	07/04/2023	10/TTr-PPC	TTr V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	3/3
17	20/03/2023	08/BC-PPC	Báo cáo Kiểm soát năm 2022 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	3/3
18	10/03/2023	07/PPC-BKS	V/v xét thưởng hoàn thành nhiệm vụ tháng 2/2023 (PPC)	3/3
19	06/01/2023	02/PPC-BKS	V/v kết quả xử lý kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra đến hết Quý IV năm 2022	3/3

- Năm 2023 Ban Kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp, chi tiết xem bảng dưới đây:

TT	PHIÊN HỌP	NỘI DUNG
1	Phiên họp thứ 1 Ngày 09/12/2022	- Tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Ban Kiểm soát.
2	Phiên họp thứ 2 Ngày 10/3/2023	- Kiểm soát hoạt động của PPC năm 2022 - Triển khai nhiệm vụ Thẩm tra Báo cáo tài chính & Giám sát các đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2022.
3	Phiên họp thứ 3 Ngày 15/8/2023	- Đánh giá kết quả thực hiện quý I/2023, triển khai nhiệm vụ quý II/2023. - Thực hiện giám sát đợt 1 của BKS
4	Phiên họp thứ 4 Ngày 30/11/2023	- Đánh giá kết quả thực hiện quý II/2022, triển khai nhiệm vụ quý III/2023. - Bỏ phiếu miễn nhiệm TBKS-Ngô Nguyên Đồng; Bỏ phiếu bầu TBKS-Lương Trường Luân. - Phân công nhiệm vụ các thành viên trong BKS.

12.4. Thẩm tra Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của PPC năm 2023

Ban Kiểm soát chấp thuận với BCTC đã được kiểm toán, trong đó một số lưu ý:

- Vấn đề nhấn mạnh của kiểm toán độc lập lưu ý người đọc tới Thuyết minh số 02 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

- Công ty không còn ý kiến ngoại trừ trên BCTC năm 2023 và đã được sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) có Quyết định số 139/QĐ-SGDHVM về việc đưa cổ phiếu PPC ra khỏi diện cảnh báo ngày 02/4/2024.

12.5. Kế hoạch của Ban Kiểm soát năm 2024

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của PPC; Việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của PPC và Cổ đông.

- Giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc: i) Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động của đơn vị, Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của PPC; ii) Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; iii) Triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD, sửa chữa; iv) Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn của PPC; v) Các công tác khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của đơn vị.

Kế hoạch kiểm soát trong năm 2023, chi tiết xem tại bảng dưới đây:

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian dự kiến
1	Đợt 1: Thẩm tra - soát xét BCTC cuối năm 2023	tháng 01/2024
1.1	Thẩm tra - soát xét BCTC năm 2023 theo chuẩn mực cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.	05 ngày làm việc sau khi phát hành báo cáo kiểm toán độc lập
1.2	Thẩm tra quyết toán quỹ tiền lương SXKD điện thực hiện năm 2023; Thẩm tra quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024	
2	Đợt 2: Kiểm soát Quý I/2024	tháng 4/2024
2.1	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024	
2.2	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty	
2.3	Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của nhà nước trong công tác mua sắm, quản lý và sử dụng nhiên liệu	
2.4	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty	
3	Đợt 3: kiểm soát Quý II/2024	tháng 7/2024
3.1	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024	
3.2	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty	
3.3	Kiểm tra việc tuân thủ quy định và thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	
3.4	Kiểm tra công tác sửa chữa tài sản cố định của Công ty	
3.5	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty	
4	Đợt 4: kiểm soát Quý III/2024	tháng 10/2024
4.1	Thẩm tra - soát xét BCTC theo chuẩn mực cho kỳ giữa niên độ	
4.2	Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024	

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian dự kiến
4.3	Rà soát, đánh giá và kiến nghị hiệu đính tính phù hợp với các văn bản pháp lý của chủ sở hữu và quy phạm pháp luật của các QCQLNB trong Công ty	
4.4	Kiểm tra việc tuân thủ quy định trong công tác mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất điện.	
4.5	Giám sát, đánh giá HĐQT, Tổng Giám đốc, NDDPV trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của EVNGENCO2 tại Công ty	
4.6	Giám sát tổ chức thực hiện các dự án đầu tư	
4.7	Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kết luận giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra và báo cáo kiểm toán (nếu có) của Công ty	
5	Tổng kết báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát năm 2024 và kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm soát năm 2025 của BKS Công ty: Lập báo cáo gửi các Cổ đông của Công ty	tháng 12/2024

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

1.1. Về sản xuất điện

Sản lượng điện sản xuất, năm 2023 Công ty đã sản xuất được 3.525,40 triệu kWh, bằng 90,52% so với kế hoạch năm, bằng 110,26% so với năm 2022. Sản lượng điện thương phẩm năm 2023 Công ty đã bán được 3.188,32 triệu kWh, bằng 90,26 % so với kế hoạch năm, bằng 110,79% so với năm 2022. Tổng Doanh năm 2023 đạt 6.280,29 tỷ đồng bằng 112,91% so với cùng kỳ năm 2022 và bằng 102,79% so với kế hoạch năm 2023. Trong đó, doanh thu sản xuất điện đạt 5.795,97 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 464,41 tỷ đồng, doanh thu sản xuất khác và hoạt động khác đạt 19,90 tỷ đồng

1.2. Về công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị

- Công tác sửa chữa hệ thống ESP của Dây chuyền 1 và FGD của Dây chuyền 2 còn chậm tiến độ so với yêu cầu của các cấp có thẩm quyền và khả năng sẽ không kịp thời đáp ứng cho cung ứng điện mùa khô năm 2024.

- Nhiều hạng mục SCL các thiết bị chính của Dây chuyền 1 thuộc kế hoạch năm 2023 chưa hoàn thành phải chuyển tiếp sang thực hiện vào năm 2024. Chi phí sửa chữa lớn năm: 219,56 tỷ đạt 58,75%, thấp hơn so với kế hoạch 373,7 tỷ. Cho thấy việc không hoàn thành kế hoạch SCL hàng năm là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến tính hoạt động ổn định, hiệu quả của thiết bị, không hoàn thành được cả chỉ tiêu kỹ thuật và khó khăn trong công tác đàm phán giá điện trong các chu kỳ sau, có thể phải trả lại chi phí này đã tính trong giá thành điện ở các chu kỳ kế tiếp.

1.3. Về đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định

- Đối với các dự án đã được phê duyệt đầu tư hoặc chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư: Do có các điều kiện ràng buộc và cần được xem xét đầu tư đồng bộ, đồng thời, các dự án đều chưa được xem xét điều chỉnh giá bán điện cũng chưa có khung pháp lý để hướng dẫn để tiếp tục thực hiện các dự án.

- Đơn vị cần có kế hoạch, tiến độ cụ thể phấn đấu hoàn thành các hạng mục mua sắm tài sản cố định chuyển tiếp từ 2023 sang năm 2024 và kế hoạch 2024.

1.4. Về công tác quản lý tài chính - kế toán

Theo kết quả kiểm toán độc lập năm 2023, Kiểm toán đã đưa ra ý kiến phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Không có ý kiến ngoại trừ, có ý kiến vấn đề nhấn mạnh về tính hoạt động liên tục của Công ty.

2. Kiến nghị

Theo kết quả kiểm soát trong năm 2023 trên đây, Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT PPC chỉ đạo Đơn vị khắc phục các tồn tại và thực hiện các kiến nghị dưới đây, định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 20 của tháng đầu tiên quý tiếp theo, cụ thể như sau:

2.1. Về công tác sản xuất điện

- Đảm bảo nhiên liệu cho sản xuất điện, duy trì mức tồn trữ theo quy định (các tháng 3,4,5,6 là 240 nghìn tấn, các tháng còn lại 160 nghìn tấn) cho năm 2024 và các năm tiếp theo.
- Bám sát các mục tiêu, nhóm giải pháp nhằm khắc phục tình trạng suy giảm công suất, nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành của các tổ máy phát điện, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu KTKT được giao.
- Tuyệt đối không để xảy ra sự cố chủ quan, sự cố lặp lại. Đồng thời, tuân thủ quy định về kỷ luật lao động, an toàn môi trường.

2.2. Đối với công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị

- Rà soát toàn diện, tổng thể các danh mục hệ thống, thiết bị hư hỏng, xuống cấp và các thiết bị đã đến chu kỳ cần sửa chữa để thực hiện duy tu, bảo dưỡng định kỳ/cục bộ các tổ máy theo đúng kế hoạch, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và chất lượng. Trong đó, lưu ý khẩn trương hoàn thành việc sửa chữa, khắc phục và có các giải pháp đảm bảo tiến độ sửa chữa hệ thống liên quan tới xử lý khí thải và môi trường nhằm hoàn thành kiến nghị tại Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 07/7/2023 của Cục trưởng C05 về xử phạt vi phạm hành chính đối với PPC, Quyết định số 25/QĐ-SĐ ngày 20/9/2023 của Cục trưởng C05 về sửa đổi một phần trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại PPC, đồng thời, giải trừ ý kiến về vấn đề nhấn mạnh tại BCTC đã kiểm toán năm 2023; Phục hồi công suất đặt của tổ máy S5 đảm bảo hoạt động hoàn thành nhiệm vụ phát điện kịp thời trong thời gian tới và chấm dứt việc sụt giảm kết quả sản xuất kinh doanh do thời gian dừng máy S6 và các hệ thống ESP kéo dài (giai đoạn 2021-2023).

- Các hạng mục/công trình SCL năm 2022, 2023 chưa hoàn thành chuyển tiếp sang năm 2024, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành công tác sửa chữa, đảm bảo thiết bị/công trình vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả; Thời gian tới, hạn chế tối đa việc chuyển tiếp công tác sửa chữa đối với các thiết bị/công trình chính, trọng yếu sang năm sau; Bám sát các giải pháp ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của lộ trình giảm suất hao nhiệt để có giải pháp đưa giá trị suất hao nhiệt về tiệm cận PPA; Chịu trách nhiệm toàn diện trong trường hợp để xảy ra sự cố do thiết bị/công trình không được bảo dưỡng sửa chữa kịp thời.

2.3. Đối với các hạng mục đầu tư xây dựng

- Các dự án đã có quyết định phê duyệt đầu tư: Trong thời gian chờ khung pháp lý để thực hiện triển khai đầu tư dự án, các chi phí đã phát sinh cho dự án tiếp tục thực hiện theo dõi trên chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Đối với các dự án xử lý khí thải tại các Nhà máy nhiệt điện Phả Lại đang tạm dừng để chờ có quy chuẩn mới về khí thải, trong thời gian chờ tái khởi động các dự án này, đề nghị đơn vị có giải pháp thay thế đáp ứng tiêu chuẩn môi trường khi vận hành.

- Các dự án chưa có quyết định phê duyệt đầu tư: Tiếp tục làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để tìm kiếm cơ hội đầu tư. Các chi phí phát sinh trực tiếp cho dự án trong thời

gian chờ khung pháp lý để thực hiện triển khai đầu tư dự án, các chi phí đã phát sinh cho dự án tiếp tục thực hiện theo dõi trên chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

- Đối với công tác cải tạo, nâng cấp kết hợp công tác chuyển đổi nhiên liệu Dây chuyền 1 và Dây chuyền 2 Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại: Tiếp tục tích cực báo cáo, giải trình với các Cấp có thẩm quyền nhằm đưa vào danh sách các Nhà máy theo quy định tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch điện VIII để có cơ sở pháp lý thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp và triển khai dự án chuyển đổi nhiên liệu trong thời gian tới.

- Đối với dự án “Lắp mới kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch sân phân phối 220kV Nhiệt điện Phả Lại”: Tiếp tục bám sát xin phép các cấp có thẩm quyền chấp thuận đưa chi phí đầu tư dự án vào giá điện của PPC để triển khai cho phù hợp và đảm bảo thu hồi vốn theo quy định. Đồng thời, chuẩn bị sẵn sàng các hồ sơ cần thiết để có thể triển khai dự án từ giai đoạn lập FS điều chỉnh (nếu có), công tác LCNT để triển khai phê duyệt và tổ chức thực hiện ngay sau khi được các cấp có thẩm quyền thông qua các bước thực hiện theo trình tự quy định.

- Đối với kế hoạch mua sắm tài sản cố định đã được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua, Công ty cần phải có kế hoạch thực hiện và hoàn thành kế hoạch đặt ra. Đảm bảo hiệu quả kinh tế của tài sản được mua sắm.

2.4. Đối với công tác tài chính

Tích cực làm việc với EPTC để thu hồi tiền điện, đảm bảo dòng tiền phục vụ SXKD và chi trả cổ tức cho cổ đông, không phát sinh lãi vay dẫn tới phát sinh chi phí tài chính của Công ty.

III. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2024

Tờ trình số 15/TTr-BKS ngày 10/4/2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Tờ trình số 15) đính kèm.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Đính kèm:

Tờ trình số 15.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQT PPC (để p/h);
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lương Trường Luân